

TẠP CHÍ
GIÁO DỤC VÀ XÃ HỘI
Journal of Education and Society

CƠ QUAN NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN, DIỄN ĐÀN GIÁO DỤC, KHOA HỌC
- VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC ATEC, HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG VIỆT NAM

ISSN 1859 - 3917

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 38 NĂM
NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11/1982 - 20/11/2020



Số 116 (177) tháng 11/2020

- 72 Phạm Hồng Ngân:** Những biến đổi trong hôn nhân người Tày ở huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang - The changes in marriage of the Tay people in Chiem Hoa District, Tuyen Quang province.
- 78 Nguyễn Thị Thu Hương:** Chất thơ trong truyện ngắn Mường Mán - Poetry in Muong Man short stories.
- 84 Đinh Văn Liêm:** Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và phổ biến pháp luật trong tình hình hiện nay - Apply Ho Chi Minh' ideology into legal popularization and education in the current situation.
- 90 Nguyễn Hùng Cường:** Đảng lãnh đạo thực hiện thời cơ giải quyết cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp bằng biện pháp hòa bình giai đoạn 1945-1946 - The leading party seized the opportunity to resolve the war of invasion of French colonialism by peaceful resolution during 1945-1946.
- 95 Trần Đình Cẩm:** Những điểm mới của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 liên quan đến giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại - The new points of the 2015 Civil Procedure Code related to the resolution of trade business disputes.
- 99 Trần Thị Ngọc Quyên:** Đổi mới chính sách đãi ngộ phi tài chính của các cơ quan hành chính nhà nước thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế - Reform non-financial remuneration policies of State administrative agencies in the period of international economic integration.
- 105 Đỗ Thị Hoa:** Nguyên tắc điều chỉnh của pháp luật đối với giai đoạn tiền hợp đồng - The legal principle governs pre-contract period.
- 110 Nguyễn Văn Hưng:** Hoàn thiện các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của thanh tra chuyên ngành Giáo dục ở Việt Nam - Completion of the legal provisions on organization and examination of specialized inspection in Vietnam nowadays.
- 116 Nguyễn Thị Thanh Thủy:** Một số điểm mới trong nguyên tắc cơ bản của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về bảo đảm quyền con người - Some new points in the basic principles of the 2015 Criminal Procedure Code on guaranteeing human rights.
- 120 Nguyễn Thị Ngọc:** Một số phương pháp nhằm nâng cao năng lực nghe hiểu Tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất - Some strategies to improve listening skill for the first year students.
- 125 Nguyễn Thị Nghĩa - Nguyễn Văn Trai - Lê Văn Tuyên:** Những thách thức đối với xuất khẩu lao động vùng đồng bằng sông cửu long khi thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới - Challenges to the export of labor in mekong delta region when "new generation" free trade argeements are implemented.
- 129 Nguyễn Văn Đông:** Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về thu hồi đất nông nghiệp để phát triển kinh tế - xã hội - Solutions to improve the efficiency of law enforcement on agricultural land recovery for social - social development.
- 134 Phạm Ngọc Thúy:** Một số cam kết về bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng trong Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU và sự tương thích của pháp luật Việt Nam - EU Free Trade Agreement and the compatibility of Vietnamese Laws.
- 141 Hoàng Mạnh Thắng - Trần Anh Tùng:** Tăng cường các biện pháp phòng ngừa tội phạm cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng - Enhance the measures to prevent property robbery in Hai Phong city.
- 145 Lê Văn Sơn:** Nhận thức của người lao động và người sử dụng lao động về các qui định pháp luật liên quan đến giúp việc gia đình - The awareness of domestic workers and employers on legal regulations related to domestic works.
- 151 Nguyễn Tuấn Anh - Phan Thanh Nguyệt:** Mối quan hệ giữa lòng tự trọng và các mối quan hệ cá nhân đến thái độ của thanh niên đối với các chất gây nghiện - The relationship between self-esteem and personal relationships to an attitude of the youth to addicted substances.
- 158 Nguyễn Trường Sơn:** Tình hình kinh tế chăn nuôi của huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ từ năm 1930 đến trước năm 1945 - The livestock industry situation of Lam Thao district, Phu Tho province from 1930 to before 1945.
- 163 Nguyễn Thị Mỹ Ngọc:** Văn hóa ẩm thực trong khai thác du lịch tại thành phố Cần Thơ - Culinary culture in exploiting tourism in Can Tho city.
- 168 Lê Phương Thúy - Lê Văn Hùng:** Văn hóa ứng xử giữa vợ và chồng trong gia đình ở quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội hiện nay - Behavioral culture between husband and wife in the family in Ha Dong district, Hanoi today.
- 174 Nguyễn Thị Thúy:** Xây dựng lối sống mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ở nước ta hiện nay - Building a new lifestyle in the industrial revolution 4.0 in our country today.
- 178 Lê Thị Hồng Gái:** Ứng xử kinh tế của hộ gia đình trước các rủi ro trong sản xuất cà phê ở huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk - Economic behavior of households before risks in coffee production at Cu M'gar district, Dak Lak province.
- 184 Giang Quỳnh Hương - Nguyễn Thị Thu Châu - Cẩm Thị Huyền Trang:** Một số giải pháp giải quyết việc làm cho thanh niên tỉnh Sơn La hiện nay - Some employment solutions for children in son la province today.

THỰC TIỄN GIÁO DỤC - EDUCATION FACTS

- 190 Trịnh Thị Thủy - Kiều Linh:** Áp dụng phương pháp dạy học dự án vào dạy học Ngoại ngữ ở Trường Đại học Lao động - Xã hội - Apply project-based method in teaching foreign language at University of Labour and Social Affairs.
- 194 Trần Thị Diễm My:** Bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho giảng viên trẻ ở Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh - Foster scientific research skills for young lecturers at The National College of Education Ho Chi Minh city.
- 199 Trần Thị Hải Yến - Bùi Hoàng Tân:** Đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên khối ngành Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ thông qua phương thức tăng cường hợp tác với trường phổ thông - Pedagogical skills training for students majored pedagogy at Can Tho University through the method of strengthening cooperation with high schools.
- 204 Thái Văn Long:** GS. TSKH. VS. Cao Văn Phường dẫn thân vì một nền giáo dục mở (tiếp theo kỳ trước số tháng 10/2020) - Acad. Prof. D.Sc. Cao Van Phuong commits to an open education.

NĂNG LỰC GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CỦA GIÁO VIÊN - CẤU TRÚC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ(*)

TRẦN HẰNG LY
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG
Trường Đại học Vinh

Nhận bài ngày 29/10/2020. Sửa chữa xong 11/11/2020. Duyệt đăng 12/11/2020.

Abstract

The article mentions some theoretical issues on gender, gender education, gender education competence of teachers, etc. Gender education is broad content, in this article, we initially consider the structure and the evaluation criteria for gender education competence of teachers. The structure of gender education competence of teachers includes: General teaching competence and specialized teaching competence. General teaching competence includes organization, methodology and specialized teaching competence which is the ability to teach the foundation related to gender.

Keywords: Gender, educational gender, gender education competence of teachers.

1. Đặt vấn đề

Trong khoảng 20 năm trở lại đây, cả trên thế giới và Việt Nam, vấn đề giáo dục giới tính (GDGT) được các nhà nghiên cứu, chuyên gia rất quan tâm. Nội dung về GDGT được nghiên cứu ở nhiều khía cạnh khác nhau từ các khía cạnh lý luận về giới, giới tính, nhận thức giới, GDGT... cho đến các khía cạnh thực tiễn như: quan niệm về tình bạn, tình yêu, hôn nhân, nhận thức về giới tính và GDGT của giáo viên (GV), phụ huynh [1], [2], [3]...

Tại Việt Nam, mặc dù GDGT khá được quan tâm nhưng thực trạng về nội dung GDGT, tranh luận về độ tuổi cần GDGT, có nên GDGT một cách toàn diện, đa dạng cho HS hay không cho đến năng lực GDGT của GV... Tất cả những vấn đề này đã được nghiên cứu nhưng vẫn còn nhiều khoảng trống, đặc biệt việc bồi dưỡng năng lực GDGT cho GV - thực tiễn về GDGT đã được triển khai nhưng chưa có nhiều chuyên gia đưa ra cấu trúc năng lực GDGT của GV cũng như sẽ cần những tiêu chí gì để đánh giá năng lực này.

Với mong muốn, góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động GDGT trong nhà trường phổ thông, chúng tôi thiết nghĩ việc nghiên cứu cấu trúc và đưa ra một số tiêu chí đánh giá năng lực GDGT cho GV là cấp thiết, giúp tháo gỡ một số khó khăn gặp phải trong công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực GDGT cho GV.

2. Một số vấn đề lý luận về bồi dưỡng năng lực GDGT cho GV

2.1. Khái niệm giới, giới tính

Giới là một khái niệm phức tạp, rộng vì được xem xét ở cả khía cạnh sinh học và xã hội. Dưới góc độ sinh học, giới là các đặc điểm sinh lý cơ thể thường bao gồm những đặc điểm di truyền, hệ cơ quan sinh lý cơ thể, điển hình và quan trọng nhất là hệ cơ quan sinh dục, nội tiết tố sinh dục. Giới còn được hiểu theo góc độ xã hội, là những đặc điểm xã hội đã tạo nên ở người nam và người nữ, là quy định của xã hội về người nam và người nữ. Như vậy, giới bao gồm hai thuộc tính, thuộc tính sinh lý cơ thể và thuộc tính xã hội [3], [4].

(*) Bài báo được tài trợ từ nguồn kinh phí đề tài cấp Bộ mã B2020-TDV-06.

Theo Tâm lý học và giáo dục học giới tính, giới tính là toàn bộ những đặc điểm ở con người tạo nên sự khác biệt giữa nam và nữ. Trong đời sống con người, hai giới không thể tồn tại độc lập mà luôn luôn tác động đến nhau, có quan hệ qua lại mật thiết với nhau. Ở đây ta cần hiểu khái niệm giới tính một cách đầy đủ, toàn diện về nhiều mặt sinh lý và tâm lý, cá nhân và xã hội, hôn nhân và gia đình, tình yêu và tình bạn, sự giao tiếp nam nữ [5].

Giới tính là một khái niệm thường được hiểu theo nhiều nghĩa và bị sử dụng lẫn lộn với nhiều thuật ngữ khác như: Giới, tính dục, tình dục, sinh dục... Quan niệm đồng nghĩa giới tính với tình dục, tính dục là chưa thực sự đầy đủ, chỉ hiểu một cách đơn giản hoặc hiểu về một mặt nào đó của giới tính [6], [2].

Khái niệm giới tính cần được hiểu một cách toàn diện:

- Những đặc điểm giới tính có thể là những đặc điểm sinh lý cụ thể như: cấu trúc và chức năng của các bộ phận cơ thể, đặc biệt là hệ cơ quan sinh dục con người, những chức năng đặc biệt của hệ cơ quan sinh dục như: kinh nguyệt, sinh nở, sự vỡ giọng, mộng tinh ...

- Những đặc điểm giới tính cũng có thể là những đặc điểm về tâm lý, tính cách như sự dịu dàng, hiền hậu, cương trực, thẳng thắn, tính dũng mãnh ...

Như vậy, khái niệm giới tính cần được hiểu một cách đầy đủ, toàn diện về nhiều mặt sinh lý và tâm lý, cá nhân và xã hội, tình bạn và tình yêu, hôn nhân gia đình...

2.2. Khái niệm GDGT

Là một thuật ngữ rộng miêu tả việc giáo dục về giải phẫu sinh dục, sinh sản, quan hệ tình dục, sức khỏe sinh sản, các quan hệ tình cảm, quyền sinh sản và những trách nhiệm, tránh thai và các khía cạnh khác về thái độ tình dục của loài người. Những cách GDGT thông thường là thông qua cha mẹ, người chăm sóc, các chương trình ở trường học và chiến dịch sức khỏe cộng đồng. Vì vậy, có rất nhiều khái niệm khác nhau về GDGT.

GDGT là quá trình giáo dục con người nhằm làm cho họ có nhận thức đầy đủ, có thái độ đúng đắn về giới tính và quan hệ giới tính, có nếp sống văn hóa giới tính, hướng hoạt động của họ vào việc rèn luyện để phát triển nhân cách toàn diện, phù hợp với giới tính, giúp cho họ biết tổ chức tốt nhất cuộc sống riêng cũng như xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội phát triển [5].

Trên đây là quan điểm của tác giả Bùi Ngọc Oánh về GDGT, chúng tôi đồng tình với khái niệm này bởi lẽ tác giả đã xem xét vấn đề GDGT một cách khá toàn diện. Đặc biệt là khi nhấn mạnh GDGT là giáo dục văn hóa giới tính, hướng HS đến việc phát triển giới tính cá nhân lành mạnh và phát triển toàn diện nhân cách bản thân. Khái niệm này không chỉ xem xét việc giáo dục thuộc tính sinh học của giới, giới tính mà còn xem xét cả những vấn đề liên quan đến văn hóa, xã hội, nhân cách.

2.3. Năng lực và cấu trúc năng lực GDGT

2.3.1. Năng lực

Hiện nay, có rất nhiều quan điểm và cách hiểu về năng lực cả trên thế giới và ở Việt Nam. Theo định nghĩa đến từ những nhà tâm lý học, năng lực là tổng hợp các đặc điểm và thuộc tính tâm lý cá nhân, phù hợp với những yêu cầu đặc trưng của một hoạt động nhất định nhằm đảm bảo hoạt động đó đạt hiệu quả cao. Năng lực được hình thành trên cơ sở các tư chất tự nhiên của cá nhân. Tuy nhiên điều này không có nghĩa là năng lực hoàn toàn có sẵn trong mỗi con người, nó phải trải qua quá trình công tác, rèn luyện thường xuyên mà có được.

Mặc dù khó định nghĩa năng lực một cách chính xác nhất nhưng các nhà nghiên cứu ở Việt Nam và thế giới đã có cách hiểu tương tự nhau về khái niệm này. Tựu chung lại, năng lực được coi là sự kết hợp của các khả năng, phẩm chất, thái độ của một cá nhân hoặc tổ chức để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

Có thể hiểu năng lực là sự thực hiện đạt hiệu quả cao một hoạt động (công việc) cụ thể trong một lĩnh vực cụ thể, năng lực được hình thành dựa vào tố chất sẵn có của cá nhân. Thông qua quá trình

rèn luyện, học tập và thực hành năng lực ngày càng phát triển, hoàn thiện, đảm bảo cho cá nhân đạt được hiệu quả cao trong một lĩnh vực cụ thể tương ứng với năng lực mà mình có.

2.3.2. Cấu trúc năng lực GDGT của GV

Năng lực GDGT là khả năng giáo dục, giảng dạy các vấn đề về giới tính, có liên quan đến giới tính đảm bảo giúp HS trang bị được những kiến thức giới tính cần thiết.

Theo các nhà nghiên cứu Đức, cấu trúc chung của năng lực thường bao gồm 4 phần: năng lực cá thể, năng lực xã hội, năng lực chuyên môn và năng lực phương pháp; 4 thành phần này tạo ra năng lực hành động để thực hiện một hoạt động cụ thể [7].

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế OECD, năng lực được cấu trúc bởi các nhóm năng lực chung và năng lực chuyên môn.

Nhóm năng lực chung bao gồm: - Khả năng hành động độc lập thành công; - Khả năng sử dụng các công cụ giao tiếp và công cụ tri thức một cách tự chủ; - Khả năng hành động thành công trong các nhóm xã hội không đồng nhất.

Năng lực chuyên môn liên quan đến từng môn học, hoạt động riêng biệt. Ví dụ: nhóm năng lực chuyên môn trong môn Toán bao gồm các năng lực sau đây: Giải quyết các vấn đề toán học; lập luận toán học; mô hình hóa toán học.

Tác giả Đặng Thành Hưng cho rằng năng lực gồm ba thành tố cơ bản là tri thức, kĩ năng và hành vi biểu cảm (thái độ), trong đó “yếu tố cốt lõi trong bất cứ năng lực cụ thể nào đều là kĩ năng (hoặc những kĩ năng). Theo cách phân chia này, có ba dạng chuyên biệt của năng lực.

Một số chuyên gia lại chia năng lực theo tính chất cần thiết, sự ứng dụng, chuyên môn và hành vi... Cách phân chia này bao gồm:

- Năng lực cốt lõi (Core competencies): Gồm các năng lực cần thiết cho tất cả các vị trí như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề... Thông thường các năng lực này được xây dựng dựa trên giá trị cốt lõi của doanh nghiệp.

- Năng lực theo vai trò (Role specific competencies): Là các năng lực ứng dụng cho những vị trí cụ thể trong tổ chức như năng lực lãnh đạo, năng lực tư duy chiến lược.

- Năng lực chuyên môn (Technical competencies): Là các kiến thức, kỹ năng chuyên môn gắn với lĩnh vực cụ thể có vai trò thiết yếu trong việc hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn. Ví dụ: Kỹ năng bán hàng, kỹ năng lập trình....

- Năng lực hành vi (Behavioural competencies): Là các năng lực cụ thể của cá nhân được định nghĩa dưới dạng hành vi nhằm đảm bảo khả năng ứng dụng và mức độ thuần thục.

Từ những cách phân chia trên, theo chúng tôi cấu trúc năng lực GDGT của GV bao gồm: Năng lực giảng dạy chung và năng lực giảng dạy chuyên biệt. Trong đó, năng lực giảng dạy chung gồm: năng lực chuyên môn cơ bản; năng lực phương pháp, tổ chức và năng lực giảng dạy chuyên biệt: là khả năng giảng dạy các nội dung cơ bản liên quan đến giới tính [8], [9].

- Năng lực chuyên môn cơ bản là những hiểu biết chung, cơ bản về giới tính, khả năng lựa chọn nội dung GDGT phù hợp với HS, khả năng đánh giá nội dung thông tin và tích hợp với các kiến thức có liên quan.

- Năng lực phương pháp, tổ chức: Là năng lực bắt buộc cần có của GV để đảm bảo hoạt động dạy tiến hành có hiệu quả, ở đây hiểu cụ thể là khả năng phân tích, thuyết trình, truyền đạt; lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học.

Về năng lực giảng dạy chuyên biệt: Là khả năng giảng dạy sâu về một lĩnh vực kiến thức, một nội dung học thuật nào đó, ở đây cụ thể là giảng dạy những vấn đề liên quan đến giới tính như: giải phẫu, sinh lý học; hiện tượng dậy thì; giáo dục tình bạn, tình yêu; xâm hại và bạo hành tình dục; quan hệ tình dục an toàn [1], [9], [2]...

Về năng lực GDGT cần được hiểu là khả năng hiểu biết các kiến thức cơ bản về giới tính; khả năng lựa chọn phương pháp; thiết kế, tổ chức nội dung kiến thức về giới tính đảm bảo cho hoạt động giảng dạy, phân tích, thuyết trình, chứng minh kỹ càng cả những vấn đề lý luận cũng như thực tiễn về GDGT.

3. Tiêu chí đánh giá năng lực GDGT của GV

Năng lực GDGT của GV là một năng lực giảng dạy đặc biệt, nó là tổ hợp các năng lực, bao gồm năng lực giảng dạy chung và năng lực giảng dạy chuyên biệt về các vấn đề giới tính. Để xác định chính xác các nội dung năng lực GDGT, chúng tôi đưa ra những thành tố, tiêu chí và biểu hiện cụ thể của các năng lực này. Vì năng lực nói chung, năng lực GDGT nói riêng sẽ rất khó đánh giá nếu không đưa ra các tiêu chí, biểu hiện cụ thể. Một số nhà trường phổ thông hiện nay đã đưa nội dung GDGT vào giảng dạy cho HS nhưng chưa có tiêu chí đánh giá mức độ năng lực GDGT của GV. Theo chúng tôi, việc xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực GDGT của GV, ngoài việc đưa ra các tiêu chí, biểu hiện năng lực GDGT của GV còn nhằm định hướng cho GV một số nội dung GDGT giáo dục cho HS.

Năng lực	Thành tố	Tiêu chí	Biểu hiện
Năng lực chung	Năng lực chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết - Lựa chọn nội dung - Khả năng đánh giá nội dung, thông tin - Khả năng tích hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Có những hiểu biết tổng quát, cơ bản về giới, giới tính - Biết cách lựa chọn nội dung giới tính phù hợp với lứa tuổi HS - Đánh giá chính xác mức độ cần thiết của nội dung, thông tin - Biết tích hợp vấn đề GDGT vào các nội dung giáo dục khác có liên quan
	Năng lực, phương pháp tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối phù hợp nội dung và phương pháp giảng dạy - Khả năng sáng tạo - Khả năng phân tích truyền đạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với nội dung, kiến thức - Thể hiện sự sáng tạo trong cách giảng dạy - Có khả năng trình bày, phân tích, thuyết trình vấn đề một cách rõ ràng, mạch lạc
Năng lực giảng dạy chuyên biệt về các vấn đề giới tính	Năng lực giảng dạy các nội dung giới tính mang tính chất sinh học	Năng lực giảng dạy về giải phẫu và sinh lý học	- Hiểu biết cơ bản về cấu tạo bộ phận sinh dục nam/nữ
		Năng lực giảng dạy các vấn đề liên quan đến giai đoạn dậy thì	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt đầy đủ các vấn đề tâm sinh lý liên quan đến tuổi dậy thì - Giải thích, phân tích cận kề về những thay đổi tâm sinh lý ở giai đoạn dậy thì
		Năng lực giảng dạy các vấn đề mang thai và sinh sản	- Có hiểu biết về các vấn đề mang thai, sinh sản ở con người
		Năng lực giảng dạy các bệnh lây qua đường tình dục và HIV	- Có hiểu biết về các bệnh lý cơ bản có thể lây truyền qua quan hệ tình dục và HIV
	Năng lực giảng dạy các nội dung giới tính mang tính chất xã hội	Năng lực giảng dạy các vấn đề liên quan đến xâm hại tình dục; bạo hành, tấn công và bạo hành tình dục	- Cung cấp cho HS những hiểu biết căn bản về xâm hại tình dục và nhận biết biểu hiện của hành vi này
		Năng lực giảng dạy các nội dung liên quan đến tình bạn, tình yêu và hôn nhân	- Giáo dục tình bạn, tình yêu lành mạnh ở tuổi học trò
		Năng lực giảng dạy, trao đổi các vấn đề liên quan đến đồng tính, lưỡng tính	- Cung cấp các kiến thức về vấn đề đồng tính, lưỡng tính
		Năng lực giảng dạy, trao đổi về việc quan hệ tình dục an toàn	- Định hướng những hiểu biết đúng đắn về quan hệ tình dục an toàn
		Năng lực giảng dạy, trao đổi về các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển giới, giới tính của HS	- Cung cấp các kiến thức văn hóa xã hội có ảnh hưởng đến sự phát triển giới, giới tính
Năng lực giảng dạy: khả năng hiểu biết + khả năng tổ chức, cung cấp kiến thức biểu hiện cụ thể qua lựa chọn phương pháp giảng dạy, thiết kế bài giảng, tổ chức hoạt động dạy học trên lớp			

Bảng 1: Bộ tiêu chí đánh giá năng lực GDGT của GV

Dựa vào cách phân chia năng lực và nội dung GDGT hiện nay, chúng tôi đưa ra bộ tiêu chí đánh giá năng lực GDGT bên trên theo cách tiếp cận năng lực giảng dạy chung và năng lực giảng dạy chuyên biệt.

Bộ tiêu chí vẫn chủ yếu mang tính lý luận, tuy nhiên bộ tiêu chí đánh giá này sẽ giúp các nhà trường, chuyên gia tập huấn bồi dưỡng năng lực GDGT cho GV có một khung năng lực chung để xác định một số thành phần năng lực GDGT của GV.

4. Kết luận

Các bàn luận đề cập đến việc GDGT tại Việt Nam trong hai thập kỷ vừa qua, chủ yếu xoay quanh các vấn đề về độ tuổi cần GDGT, có nên GDGT một cách toàn diện, đa dạng cho HS hay không, khi đề cập đến GDGT nên giáo dục những nội dung gì ... Trong đó năng lực GDGT của GV cũng được quan tâm, đây là một vấn đề khá phức tạp khi bối cảnh chung cho thấy, chương trình GDGT ở các cấp học phổ thông tại Việt Nam còn chưa được định hình rõ nét. Tuy vậy, những năm gần đây, năng lực GDGT của GV cũng đã được bàn luận dưới nhiều góc độ nhưng chủ yếu chưa đi đến sự thống nhất về nội dung, cách thức đánh giá, xác định năng lực GDGT của GV.

Trong khuôn khổ bài viết này và qua nghiên cứu các bài viết, tác giả có quan tâm về nội dung GDGT. Từ đây chúng tôi đưa ra một số nhận định lý luận về giới, giới tính, GDGT và đặc biệt là xác định cấu trúc năng lực GDGT của GV bao gồm: Năng lực giảng dạy chung và năng lực giảng dạy chuyên biệt, đưa ra bộ tiêu chí đánh giá năng lực GDGT của GV. Việc làm này bước đầu bổ sung một số vấn đề lý luận về năng lực GDGT của GV trong một lĩnh vực lớn là GDGT đang có rất nhiều tranh luận, trao đổi thời gian vừa qua.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Minh Giang, Phạm Tường Yến Vũ, *Giải pháp hỗ trợ giáo viên trong dạy học nội dung giáo dục giới tính cho học sinh lớp 4 và lớp 5*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2015.
2. Huỳnh Văn Sơn, *Thực trạng nhận thức và thái độ của học sinh phổ thông trung học ở một số trường nội thành Thành phố Hồ Chí Minh đối với giáo dục giới tính*, Luận văn Thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 1999.
3. Trần Trọng Thủy, *Vấn đề giáo dục đời sống gia đình và giới tính cho thế hệ trẻ*, Báo cáo khoa học của đề án P09, Hà Nội, 1985.
4. Nguồn: Bigtalkeducation.co.uk/rse-information-and-support-for-schools/sex-gender/.
5. Bùi Ngọc Oánh, *Tâm lý học giới tính và giáo dục giới tính*, NXB Giáo dục TP. Hồ Chí Minh, 2008, tr. 41.
6. Trần Thị Kim Liên, *Một số nét về nội dung giáo dục giới tính cho trẻ em từ 5-12 tuổi của Hoa Kỳ*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12/2017, tr. 126-129.
7. Nguồn: <https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/> (Mục: năng lực).
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 Ban hành quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học*, Hà Nội, 2007.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông*, Hà Nội, 2009.

Tạp chí GIÁO DỤC & XÃ HỘI

JOURNAL OF EDUCATION AND SOCIETY

NĂM THỨ MƯỜI BỐN

(Bộ mới)

Số 116 (177), Tháng 11/2020

ISSN 1859-3917

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

TRẦN HỒNG QUÂN (Chủ tịch)

ĐÀO TRỌNG THI

CAO VĂN PHƯỜNG

VŨ DŨNG

BÙI VĂN GA

TRẦN VĂN NHUNG

NGUYỄN MINH THUYẾT

BÙI ANH TUẤN

TRẦN ĐĂNG XUYỀN

TRẦN XUÂN NHĨ

TRẦN QUANG QUÝ

PHẠM MẠNH HÙNG

TRIỆU THẾ HÙNG

PHAN QUANG TRUNG

TRẦN BÁ DUNG

THÁI VĂN LONG

LÊ THỊ HẰNG

TỔNG BIÊN TẬP

ĐOÀN XUÂN TRƯỜNG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

LÊ KHẮC HOAN

ĐINH THÁI QUANG

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

P44, Số 4 Trịnh Hoài Đức, phường Cát Linh,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024-62946516 Fax: 024-62732689

Email: tapchigiaoducvaxahoi@gmail.com

Website: www.giaoducvaxahoi.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
5/103/1 Nơ Trang Long, Phường 7, quận Bình Thạnh,

Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028-35513997

TRÌNH BÀY: THÀNH CÔNG

Giấy phép xuất bản số: 229/GP-BTTTT ngày 02/6/2020

In tại: Công ty TNHH In Ấn Đa Sắc

Giá: 30.000 đồng

MỤC LỤC – CONTENTS

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI - RESEARCH & DISCUSSION

- 2 **Nguyễn Thị Bích Thủy:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của thực hành dân chủ trong Đảng và định hướng xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam - Ho Chi Minh's ideology on the role of practicing democracy in the Party and the direction of building the Communist Party of Vietnam.
- 8 **Nguyễn Quốc Duy:** Bản chất và chức năng của Nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - The nature and function of the state under Ho Chi Minh's ideology and the application of The Communist Party of Vietnam in the current period.
- 12 **Trần Thị Kim Hoa:** Một số phương pháp dạy đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số - Some methods of teaching reading comprehension to information documents for primary ethnic minority students.
- 16 **Trần Thị Hồng Uyên - Vũ Thị Thúy Hiền:** Tích hợp giáo dục giá trị văn hóa, lịch sử trong dạy học văn bản: "Hiển tài là nguyên khí quốc gia" (Thân Nhân Trung) trong Chương trình Ngữ văn 10 - Integrating cultural and historical value education in text teaching "Talents and virtues are the nation's sap" (Than Nhan Trung) in the Literature program 10.
- 21 **Nguyễn Đức Thăng:** Tích hợp trong giảng dạy Lịch sử văn học ở nhà trường phổ thông - Integration in teaching history of Literature in high schools.
- 25 **Thân Văn Thương:** Một số vấn đề về đào tạo tiếp cận CDIO ở Trường Đại học Xây dựng - Some issues on CDIO approach training at National University of Civil Engineering.
- 31 **Đỗ Duy Tú - Lê Hữu Lợi:** Bàn về phạm trù cái "thiện" trong triết học Phật giáo và vấn đề giáo dục cái "thiện" cho con người Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế hiện nay - Review on the category of "goodness" in the Buddhist philosophy and an issue of the education of "goodness" for Vietnamese people in the context of current economic integration.
- 38 **Cao Thị Thu Hoài - Ngô Huyền Nhung:** Vai trò của thơ Dương Khâu Luông trong giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non - The role of Duong Khau Luong's poetry in the education of preschool children.
- 43 **Trần Hằng Ly - Nguyễn Thị Phương Nhung:** Năng lực giáo dục giới tính của giáo viên - cấu trúc và tiêu chí đánh giá - Sex education capacity of teachers - assessment structure and criteria.
- 48 **Bùi Thùy Liên - Lê Thị Tâm - Nguyễn Thị Mỹ:** Xây dựng kế hoạch dạy học chuyên đề "Một số bệnh dịch ở người và cách phòng ngừa, điều trị" theo định hướng giáo dục STEM (Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể năm 2018) - Building a teaching plan for thematic learning "some human diseases and how to prevent and treat" following the education direction STEM (The General Education Curriculum 2018).
- 54 **Bùi Thu Hương:** Quản lý giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non ngoài công lập - Management of life skills education for children 5-6 years old in non-public preschools.
- 60 **Vũ Thị Diệu Thúy - Đinh Thị Hồng Loan - Bùi Hương Giang:** Hình thành biểu tượng hình dạng cho trẻ 4-5 tuổi ở trường mầm non - Shape symbol formation for 4-5 years olds children in preschool.
- 67 **Trần Thị Hồng Quyên - Vũ Thị Linh:** Phương thức tự sự của chủ nghĩa hiện thực trong đoạn trích "Hạnh phúc của một tang gia" - The autobiographical mode of the realism in the excerpt "Hạnh phúc của một tang gia - The happiness of a funeral".